

Bản án số: 93/2017/HS-ST

Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đồng Dục

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Thường Tín; Ông Phạm Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Luật- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Thông- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST, ngày 24 tháng 11 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐXXST-HS ngày 13/12/2017 đối với :

Bị cáo : **Đỗ Đức Ng**, sinh năm 1961.

Đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn QX, xã TC, huyện KC, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn T (đã chết). Con bà: Cao Thị Ng (đã chết); Vợ là Lê Thị L. Sinh năm 1961 (đã ly hôn năm 2008). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án: Ngày 27/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2015; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành kiểm tra hành chính Tào Văn M và Vũ Xuân Tr, đều trú tại thôn ĐH, xã TV, huyện KĐ, tỉnh HY, đã thu giữ tại túi quần bò của Tr đang mặc 01 gói giấy, bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng, được niêm phong ghi số I.

Qua đấu tranh với M và Tr đều khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/7/2017, M gặp Tr ở ngã tư chợ Hang, sau đó M rủ Tr lên nhà Đỗ Đức Ng, trú tại thôn QX, xã TC, huyện KC, để mua ma túy sử dụng. Tr đồng ý và chở M bằng xe máy của Tr đi lên nhà Ng. Trên đường đi, M dùng điện thoại của M có số thuê bao 01692.025.100 gọi điện cho Ng có số thuê bao 0972.329.576. Ng nghe điện thoại thì M bảo “*để cho bốn trăm*”, tức là bán cho M 02 gói Hêrôin với giá 400.000 đồng, Ng đồng ý và hẹn M ra nghỉa Tr thôn QX gần nhà Ng. M bảo Tr đi ra nghỉa Tr thôn QX. Khi đến nghỉa Tr thì trời mưa to, không thấy Ng đến, M gọi điện thoại lại cho Ng thì Ng nghe điện thoại và bảo M vào nhà Ng. Đến cổng nhà Ng, M gọi Ng thì Ng đi ra. M bảo Ng “*bán cho em hai trăm*”, tức là bán cho M 200.000 đồng Hêrôin và đưa cho Ng 200.000 đồng, Ng cầm tiền và đưa cho M 01 gói Hêrôin được bọc bằng loại giấy lịch, M cầm gói hêrôin Ng đưa. Tr đứng cạnh M cũng bảo Ng “*bán cho hai trăm*” và đưa cho Ng 200.000 đồng, Ng cầm tiền và đưa cho Tr 01 gói Hêrôin được bọc bằng giấy lịch. Tr cầm gói hêrôin Ng đưa rồi chở M đi xuống thành phố Hưng Yên uống methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Hưng Yên. Khi về đến dốc Lã thuộc địa phận xã BK, thành phố HY thì M bảo Tr dừng xe lại, cùng nhau đi bộ xuống vệ đê sông Hồng, bỏ gói Hêrôin vừa mua được của Ng ra sử dụng. M sử dụng hết số hêrôin vừa mua được, còn Tr sử dụng một phần, số còn lại cất giấu trong túi quần bò bên phải thì bị Công an tỉnh Hưng Yên thu giữ như trên.

Ngày 21/7/2017, cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra lệnh và tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Đức Ng, đã thu giữ:

- Tại túi quần bên trái Ng đang mặc: 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x5)cm, bên trong có chứa cục tinh thể kết tinh màu trắng, được niêm phong ghi số II; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE, màu đen, trong có 01 sim số thuê bao 0972.329.576.

- Tại túi quần sau bên phải Ng đang mặc: 600.000 đồng.

- Trên mặt bàn uống nước nhà Ng, trước mặt Ng đang ngồi 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có cục kết tinh màu trắng, kích thước (2x1,5)cm, được niêm phong ghi số III; 01 cân điện tử kích thước (7x5)cm, màu đen, một mặt màu bạc.

- Trong ngăn làm đá tủ lạnh nhà Ng: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x4)cm, bên trong có chứa các cục kết tinh màu trắng, được niêm phong ghi số IV.

- Trên mặt bàn để tivi nhà Ng 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột kết tinh màu trắng, được niêm phong ghi số V.

Bản kết luận giám định số 06 ngày 22/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu số I, III, V là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng lần lượt là 0,0071 gam, 1,576 gam, 0,0363 gam; Mẫu số II, IV là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng lần lượt là 1,0955 gam, 0,0921 gam. Hêrôin STT: 20, danh mục I; Methamphetamine STT: 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra còn xác định: Trưa ngày 17/7/2017, cũng tại nhà Ng, Ng còn bán cho Lê Hồng Q, trú tại thôn BP, xã TV, huyện KĐ 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng và Q đã sử dụng hết gói Hêrôin mua được của Ng.

Ngoài các lần bán ma túy cho M, Tr, Q vào các ngày 17 và 20/7/2017 như đã nêu trên, Ng còn khai nhận đã nhiều lần khác bán ma túy cho Q và các đối tượng nghiện ma túy khác, nhưng không biết tên, địa chỉ, không nhớ được cụ thể thời gian cụ thể, số lượng ma túy đã bán nên không đủ căn cứ xử lý đối với Ng về các lần bán ma túy này.

Nguồn gốc số Hêrôin đã bán cho M, Tr, Q và thu giữ của Ng, là do Ng mua của một người chạy xe ôm khoảng 50 tuổi, ở khu vực cầu vượt Thường Tín – Hà Nội. Nhưng Ng không biết tên, địa chỉ chính xác của người đàn ông này, nên không đủ thông tin để xác M xử lý.

Đối với số tiền 500.000 đồng bán ma túy cho Tr, M, Q mà có, Ng đã chi tiêu cá nhân hết. Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Ng là do Ng chạy xe ôm mà có. Chiếc cân điện tử và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE thu giữ là của Ng, dùng để chia ma túy và giao dịch bán ma túy. Quá trình điều tra, Đỗ Đức Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Tào Văn M và Vũ Xuân Tr, Lê Hồng Q chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính đối với Tr, M và có công văn kiến nghị UBND xã TV xử lý đối với Q.

Bản cáo trạng số 94/QĐ-VKS-P1 ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Đỗ Đức Ng về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Đức Ng về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, p khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Đức Ng, từ 10 năm đến 11 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với bị cáo.

Áp dụng Điều 41BLHS, Điều 76 BLTTHS đề nghị xử lý vật chứng thu hủy số ma túy còn lại sau giám định, cùng chiếc cân điện tử; Trả lại bị cáo số tiền 600.000đ nhưng cho bảo thủ để thi hành án; Truy thu số tiền 500.000đ do bán ma túy mà có; tịch thu cho phát mại chiếc điện thoại X Phone xung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đỗ Đức Ng, ăn năn hối hận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội bị truy tố của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Đức Ng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: bản tường trình của Bị cáo, Biên bản niêm phong, biên bản thu giữ (Bút lục 19, 23), phù hợp với lời khai của Tào Văn M, Vũ Xuân Tr, Lê Hồng Q (Bút lục 13, 44- 49,54, 56, 78, 87,76-81,86) là người đã mua ma túy của bị cáo Ng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 10, 12) Kết quả giám định về ma túy(Bút lục 25, 29). Đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 17 và 20/7/2017, tại nhà ở của Đỗ Đức Ng ở thôn QX, xã TC, huyện KC, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Đức Ng đã bán trái phép cho Lê Hồng Q 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng/gói; cho Tào Văn M và Vũ Xuân Tr mỗi người 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng/gói; thu được tổng số tiền là 500.000 đồng.

Tổng số ma túy mà bị cáo Đỗ Đức Ng dùng vào việc mua bán trái phép, đã thu giữ được 1,6194 gam Hêrôin và 1,1876 gam Methamphetamine, hành vi của Đỗ Đức Ng đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng ma túy thu được là 1,6194

gam Hêrôin và 1,1876 gam Methamphetamine theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Đức Ng là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của Bị cáo đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho đối tượng khác để kiếm lời, việc mua bán trái phép chất ma túy mà tổng trọng lượng ma túy mà Ng dùng vào việc mua bán đã thu giữ được xác định là 1,6194 gam Hêrôin và 1,1876 gam Methamphetamine. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố và đề nghị xét xử Đỗ Đức Ng về Tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p - khoản 2 - Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Đức Ng đã bán Hêrôin cho Tào Văn M, Vũ Xuân Tr, Lê Hồng Q mỗi lần bán đều được thực hiện bằng một giao dịch độc lập riêng biệt thỏa mãn đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự; Mặt khác năm 2009 Ng đã có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2015 nhưng chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, đồng thời hành vi phạm tội của Bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là một trong nhiều nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua việc sử dụng tiêm chích ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, hạnh phúc của mỗi gia đình và xã hội. Hành vi của đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân đồng thời còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, bản thân bị cáo Ng là người có nhân thân xấu, ngày 27/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt năm 2015, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ mức hình phạt đã áp dụng với Bị cáo chưa đủ sức răn đe giáo dục đối với Bị cáo, vì vậy, cần phải xét xử nghiêm khắc với Bị cáo Ng, áp dụng cho Bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo và cách ly bị cáo Đỗ Đức Ng ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đức Ng nhận tội, khai báo thành khẩn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo, tuy nhiên xét bị

cáo Đỗ Đức Ng không có nghề nghiệp, là người nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với Bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số tiền 500.000đ là tiền bị cáo Đỗ Đức Ng bán ma túy mà có, cho truy thu sung công quỹ Nhà nước; Số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong và cùng chiếc cân tiểu ly điện tử màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy; Cơ quan công an đã thu giữ số tiền 600.000đ là tiền của bị cáo Đỗ Đức Ng sẽ trả lại cho Bị cáo nhưng cho bảo thủ để đảm bảo việc Thi hành án khoản tiền truy thu.

Chiếc điện thoại di động XPhone màu đen bên trong có 01 sim Viettel, của bị cáo Đỗ Đức Ng sử dụng vào việc bán ma túy nên sẽ tịch thu phát mại xung công quỹ.

Đối với hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng của Q, M và Tr chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức Ng phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1/ Áp dụng: Áp dụng: điểm b, p khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức Ng 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/7/2017.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đức Ng

2/ Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu đối với bị cáo Đỗ Đức Ng công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy. Tiền Truy thu được nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Đức Ng số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) nhưng cho bảo thủ để đảm bảo việc Thi hành án khoản tiền truy thu.

- Tịch thu cho phát mại chiếc điện thoại di động XPhone màu đen và trong có 01 sim Viettel, của bị cáo Đỗ Đức Ng xung công quỹ

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong và chiếc cân tiểu ly điện tử màu đen.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-KSĐT-P1 ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

Đối với khoản tiền truy thu kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm thi hành án về khoản tiền truy thu thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Án phí: Bị cáo Đỗ Đức Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử sơ thẩm công khai có mặt Bị cáo, đã báo cho Bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục